TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày 10-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Lệ Pha

Ông Lê Văn Lil

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11B/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TT**.
Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987, địa chỉ: 198/5 khóm CX, phường NM, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy ủy quyền ngày 17/3/2022. Ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 04/4/2022 (vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Hồ Thương H1**, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 152, ấp 4, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2021 và các lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TT (sau đây gọi là Ngân hàng) là ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Ngân hàng TT và anh Hồ Thương H1 có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể: Ngày 16/01/2016 anh Hồ Thương H1 có ký với Ngân hàng TT Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TT-các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của anh H1, ngày 22/01/2016 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn thanh toán nợ gốc, lãi là từ ngày 01 đến ngày 25 hàng tháng; lãi suất 31,2%/năm.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 73.500.000 đồng (các lần thực hiện việc rút tiền không vượt hạn mức được cấp).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 12/12/2021 anh H1 thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 77.500.365 đồng (trong đó tiền gốc 67.589.487 đồng, tiền lãi 9.910.878 đồng).

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 anh H1 không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đến ngày 01/5/2021 Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ đối với anh H1 và chuyển toàn dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 01/5/2021 thì anh H1 còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 5.910.513 đồng. Từ ngày 01/5/2021 đến ngày 12/12/2021 thì anh H1 còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 5.910.513 đồng tiền, tiền lãi quá hạn 1.736.584 đồng, tổng cộng 7.647.097 đồng.

Do anh H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký nên Ngân hàng yêu cầu anh H1 trả tiền gốc là 5.910.513 đồng, tiền lãi quá hạn 1.736.584 đồng, tổng cộng 7.647.097 đồng và yêu cầu anh H1 trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/12/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Đối với bị đơn anh Hồ Thương H1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng nhưng triệu tập anh H1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh H1 vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, Điều 271, 273; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT, buộc anh Hồ Thương H1 trả cho Ngân hàng TT số tiền nợ gốc là 5.910.513 đồng, tiền lãi quá hạn 1.736.584 đồng, tổng cộng 7.647.097 đồng và anh H1 phải có trách nhiệm trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/12/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Án phí dân sự sơ thẩm anh Hồ Thương H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TT yêu cầu anh Hồ Thương H1 trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TT tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn anh Hồ Thương H1, anh H1 cư trú tại số 152, ấp 4, xã Long Điền Đông A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn anh Hồ Thương H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và anh H1 theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT, yêu cầu anh Hồ Thương H1 trả tiền gốc là 5.910.513 đồng, tiền lãi quá hạn 1.736.584 đồng, tổng cộng 7.647.097 đồng và yêu cầu anh H1 trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/12/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/01/2016 thì có căn cứ xác định anh Hồ Thương H1 có ký với Ngân hàng TT Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thể tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TT-các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của anh H1, ngày 22/01/2016 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn thanh toán nợ gốc, lãi là từ ngày 01 đến ngày 25 hàng tháng; lãi suất 31,2%/năm.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 73.500.000 đồng (các lần thực hiện việc rút tiền không vượt hạn mức được cấp). Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày

12/12/2021 anh H1 thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 77.500.365 đồng (trong đó tiền gốc 67.589.487 đồng, tiền lãi 9.910.878 đồng).

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 anh H1 không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đến ngày 01/5/2021 Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ đối với anh H1 và chuyển toàn dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 01/5/2021 thì anh H1 còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 5.910.513 đồng. Từ ngày 01/5/2021 đến ngày 12/12/2021 thì anh H1 còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 5.910.513 đồng tiền, tiền lãi quá hạn 1.736.584 đồng, tổng cộng 7.647.097 đồng.

Do anh H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký nên căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT về việc yêu cầu anh H1 trả tiền nợ gốc là 5.910.513 đồng, tiền lãi quá hạn 1.736.584 đồng, tổng cộng 7.647.097 đồng và anh H1 phải có trách nhiệm trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/12/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/01/2016.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT nên anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT đối với anh Hồ Thương H1.

- Buộc anh Hồ Thương H1 trả cho Ngân hàng TT số tiền 7.647.097 (bảy triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng, trong đó tiền gốc 5.910.513 đồng, tiền lãi quá hạn 1.736.584 đồng.

Buộc anh Hồ Thương H1 phải có trách nhiệm trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/12/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/01/2016.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Hồ Thương H1 phải chịu số tiền 382.354 (ba trăm tám mươi hai nghìn ba trăm năm mươi bốn) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TT không phải chịu án phí. Ngân hàng TT đã nộp tạm ứng án phí số tiền

300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001995 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được nhận lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni